

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
MÃ NGÀNH: 8220201

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh
2. Đề án mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh
3. Phụ lục các tài liệu minh chứng kèm theo

ĐỒNG NAI - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-ĐHCNĐN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

MÃ SỐ: 8.22.02.01

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Lý do đề nghị cho phép đào tạo

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (*Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*) đang đặt ra yêu cầu cấp bách về nhu cầu đối với nguồn nhân lực chất lượng cao trong tất cả các lĩnh vực, trong đó có ngôn ngữ Anh vì tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của 44 Quốc gia và là ngôn ngữ của lĩnh vực kinh doanh, thương mại và công nghệ ở nhiều quốc gia khác. Có 75% thư từ trên thế giới viết bằng Tiếng Anh, 60% đài phát thanh bằng tiếng Anh và hơn một nửa tạp chí xuất bản định kỳ trên thế giới in bằng tiếng Anh.

Trong cuộc thảo luận xung quanh chiến lược quốc gia về dạy và học ngoại ngữ, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đẩy mạnh mục tiêu đến năm 2020, đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, việc dạy và học tiếng Anh trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp đã, đang và sẽ đóng vai trò “nút thắt” cơ bản, góp phần nâng cao trình độ ngoại ngữ của trí thức lẫn người lao động trẻ, đồng thời hiện thực hóa chủ trương chỉ đạo của Bộ, Ngành về việc chuẩn hóa tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên trong hệ thống các cơ sở giáo dục trong cả nước. Theo đó, Thạc sĩ tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có thể giảng dạy chuyên môn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông; tham gia nghiên cứu chuyên sâu tại các Viện nghiên cứu; chủ trì các đề tài nghiên cứu ở các cấp Bộ, Thành phố hoặc trở thành lãnh đạo tại các cơ quan quản lý giáo dục ở mảng chương trình đào tạo tiếng Anh.

Đặc biệt, đứng trước bối cảnh toàn cầu hoá, nhân sự tiếng Anh trình độ cao cũng là một đòi hỏi bức thiết của thị trường lao động dịch chuyển. Bên cạnh trình độ tiếng Anh chuyên sâu, khả năng tổ chức, điều hành công việc chuyên nghiệp cho phép Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh thực hiện cơ hội nghề nghiệp với vai trò quản lý, lãnh đạo, chuyên gia, chuyên viên cao cấp đảm nhiệm công việc biên - phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội,... hoặc giảng dạy, nghiên cứu, quản lý các chương trình đào tạo tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trong cả nước.

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nằm trong vùng trọng điểm kinh tế khu vực phía nam, thuộc Đông Nam Bộ. Đây là điểm sáng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, với 64 các cụm công nghiệp, thu hút hoạt động đầu tư sản xuất và kinh doanh từ hơn 11.000 công ty, nhà máy, đơn vị sản xuất liên doanh với nước ngoài. Theo kết quả khảo sát nhu cầu xã hội tại khu vực tỉnh Đồng Nai và các vùng lân cận trong năm tới (2020-2025) nhu cầu của các trường, các trung tâm NN, doanh nghiệp cần trên 300 cán bộ có trình độ thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh. Tuy nhiên tại khu vực này chưa có cơ sở giáo dục nào đào tạo thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh. Vì vậy nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh là rất cần thiết.

2. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thành lập theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2011 trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Đồng Nai có trụ sở tại khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 3996473 - Fax: 061. 3996915

Website: www.dntu.edu.vn - Email: info@dntu.edu.vn

Sau 10 năm được thành lập và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã tuyển sinh và triển khai đào tạo 16 ngành Đại học, số sinh viên được tăng cả về số lượng cũng như chất lượng hàng năm, đã có 05 khoá tốt nghiệp đảm bảo tỉ lệ có việc làm đạt 94%. Những con số đó phản ánh trung thực hiệu quả và năng lực đào tạo của Trường.

Tháng 6/2018 trường Đại học công nghệ Đồng Nai cũng đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đại học do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia chứng nhận.

Hiện tại Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo những ngành và chuyên ngành sau:

-Khối ngành kinh doanh và quản lý gồm: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Tài chính – Ngân hàng; kế toán, Quản trị kinh doanh

-Khối ngành công nghệ - Kỹ thuật: Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử; Công nghệ kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ môi trường; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ kỹ thuật hóa; Công nghệ sinh học; Công nghệ chế tạo máy.

-Khối ngành nhân văn: Ngôn ngữ Anh

-Khối ngành sức khỏe: Xét nghiệm y học, Điều dưỡng

Quy mô hiện tại đào tạo các khối ngành và chuyên ngành trên hiện nay là: 5144 Sinh viên

Trường có cơ sở vật chất hiện đại, trang bị đầy đủ thiết bị dạy học dùng cho việc giảng dạy với diện tích đất theo quy hoạch được giao là 8,016 ha. Diện tích xây dựng của Trường hiện tại là 37.619 m², gồm các công trình là các khu giảng đường (phòng học); khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin – Thư viện; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác như khu căn tin, bãi giữ xe, ... Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường.

- Thư viện: Tổng diện tích thư viện: 3.335 m², trong đó diện tích phòng đọc: 2.260 m²; Số chỗ ngồi: 1.200; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 100; Phần mềm Libol quản lý thư viện. Thư viện điện tử 400 m² có hơn 5.292 đầu sách gồm 65.802 quyển. Thư viện điện tử được kết nối với hệ thống internet trong website của Trường có gần 80.000 tài liệu được kết nối với thư viện trong và ngoài nước, Thư viện truyền thống có 15.492 đầu sách gồm 83.571 sách tham khảo bao gồm sách tiếng Việt và sách tiếng Anh các ngành đủ đáp ứng nhu cầu đào tạo từ đại học đến cao học.

- Tổng cộng Nhà trường có: 880 máy tính trong đó: 700 máy tính phục vụ đào tạo, 100 máy tính phục vụ Trung tâm Thông tin - Thư viện và 80 máy tính phục vụ công tác quản lý Nhà trường.

Toàn trường đã được nối mạng và xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý cũng như điều hành Trường theo hệ thống mạng Lan nội bộ cũng như hệ điều hành quản lý trên Internet với đường truyền bằng cáp quang tốc độ cao nhằm đảm bảo việc truy cập, truyền các dữ liệu đi hoặc về nhanh trong tiện lợi cho việc giảng dạy và học tập (toàn khuôn viên Trường hiện nay có hệ thống truy cập wifi miễn phí được mở 24/24).

Về tình hình đào tạo trình độ cử nhân ngôn ngữ Anh đến nay đã đào tạo được 03 khóa đã tốt nghiệp ra trường.

Đơn vị trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh là khoa Ngoại ngữ. Khoa ngoại ngữ là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, được thành lập theo Quyết định số 112/QĐ-ĐHCNĐN-

HDQT ngày 01/12/2011 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà trường. Khoa ngoại ngữ có chức năng đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh và tiếng Anh không chuyên cho sinh viên của Trường. Hiện tại Khoa Ngoại ngữ đã có 43 giảng viên, trong đó có 02 giảng viên có học hàm phó giáo sư, 05 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 04 giảng viên đang là nghiên cứu sinh, 24 giảng viên có trình độ thạc sĩ, cao học và 08 giảng viên nước ngoài.

3. Về ngành xin đào tạo trình độ thạc sĩ:

3.1. Tóm tắt chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh
- Mã số: 8.22.02.10
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Tổng số tín chỉ đào tạo của toàn khóa học: 60 TC

3.2. Về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất:

Đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo chương trình trình độ thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh gồm: 11 giảng viên; trong đó có: 02 PGS và 03 TS chủ trì đào tạo và 06 giảng viên là tiến sĩ đảm nhận đủ khối lượng giảng dạy của chương đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh. Trong đó có nhiều giảng viên đã được đào tạo ở nước ngoài có trình độ chuyên môn cao. Với đội ngũ giảng viên hiện có của khoa ngoại ngữ, có đầy đủ năng lực giảng viên để tham gia đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

Khoa Ngoại ngữ được Trường trang bị hệ thống giảng đường hiện đại và hàng chục phòng học đa năng với hàng trăm máy tính nối mạng, được cài đặt các phần mềm học ngoại ngữ, chuyên ngành hiện đại. Mạng quản lý điện tử nội bộ được sử dụng để cho phép sinh viên đăng ký tự chọn môn học, thời gian học trực tuyến giúp sinh viên chủ động trong việc học tập; Thư viện mở với rất nhiều đầu sách thực hành, chuyên khảo, đĩa CD ngoại ngữ và hơn 200 máy tính nối mạng cho phép sinh viên tự học mọi lúc, mọi nơi.

Về hợp tác quốc tế, Khoa Ngoại ngữ có các chương trình hợp tác song phương để trao đổi giáo viên, sinh viên và nghiên cứu khoa học. đang tham gia tích cực vào chương trình hợp tác với Đại học Niagara (Hoa Kỳ) trong lĩnh vực đào tạo tiếng Anh cho chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Sinh viên cũng được tiếp cận với trình độ quốc tế thông qua các chương trình đào tạo liên thông với nhiều trường đại học danh tiếng. Cũng trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, các hoạt động ngoại khóa và cơ hội giao lưu đa văn hóa cũng được coi trọng nhằm giúp tăng cường khả năng hội nhập của giảng viên và sinh viên. Cụ thể, hàng năm, Khoa đều có dịp chào đón các

giáo sư, giảng viên, chuyên gia quốc tế đến thăm quan, trao đổi kinh nghiệm và trực tiếp giao lưu với sinh viên.

3.3. Dự kiến tuyển sinh trong 5 đầu:

Năm đầu dự kiến tuyển sinh là 30 học viên/ năm đào tạo và 35 học viên/ năm trong 4 năm kết tiếp.

3.4. Tóm tắt quá trình xây dựng chương trình đào tạo:

Trường đã xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ ngôn ngữ Anh theo thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo. Trường đã lập quy trình cụ thể để xây dựng chương trình đào tạo gồm các nội dung cụ thể như:

- Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực trình độ thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh;

- Xây dựng chương trình đào tạo (*Theo phụ lục V Kèm theo Thông tư số: 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

- Đối chiếu so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ của các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài để hoàn thiện chương trình;

- Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định (*Theo phụ lục V Kèm theo Thông tư số: 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động;

- Hoàn thiện dự thảo chương đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng. Theo thông tư 38/210-BGDĐT ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành và xây dựng quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ theo thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014.

Từ chương trình đào tạo Nhà trường cũng đã chuẩn bị đầy đủ đội ngũ giảng viên cơ hữu cũng như cơ sở vật chất tốt nhất để phục vụ tốt cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh.

4. Kết luận và đề nghị

Nhà trường đã đầu tư vào cơ sở vật chất, chuẩn bị đầy đủ về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh và cam kết luôn đảm bảo nâng cao tất cả các điều kiện phục vụ tốt cho chương trình đào tạo này.

Trường đã đưa toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cho phép đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh lên trang web của trường tại địa chỉ: www.dntu.edu.vn.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của xã hội về nguồn lực chất lượng cao trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, với sự chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng cho việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

Trường Đại học Công nghệ Đông Nai kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường được đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh từ năm 2018.

Xin trân trọng cảm ơn./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ban Giám hiệu;

TS. Phan Ngọc Sơn

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

THẠC SĨ NGÔN NGỮ ANH

MÃ SỐ: 8.22.02.01

ĐỒNG NAI 2018

MỤC LỤC

NỘI DUNG

PHẦN 1: SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Giới thiệu về trường Đại học Công nghệ Đồng Nai
2. Kết quả khảo sát, phân tích đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ Thạc sĩ ngôn ngữ Anh
3. Giới thiệu về đơn vị chuyên môn sẽ trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành thạc sĩ ngôn ngữ tạo tại trường
4. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngôn ngữ Anh

PHẦN 2: NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Khái quát chung về quá trình đào tạo
2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu
3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo
4. Hoạt động nghiên cứu khoa học
5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

PHẦN 3: CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo
2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

PHẦN 4 : CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc mở ngành thạc sĩ ngôn ngữ Anh
2. Biên bản thông qua đề án của Hội đồng khoa học và đào tạo của trường
3. Các mẫu xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, kỹ thuật viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình tài liệu phục vụ đào tạo, lịch khoa học giảng viên cơ hữu.
4. Quyết định thành lập Hội đồng biên soạn, Hội đồng thẩm định.
5. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế. Có kết luận của Hội đồng đáp ứng được yêu cầu
6. Văn bản giải trình tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định chương trình và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế.
7. Minh chứng các nội dung theo thông tư
8. Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành của trường.

PHẦN 1: SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu khái quát về trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2011 trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Đồng Nai thành lập năm 2005, có trụ sở tại khu phố 5, đường Nguyễn Khuyến, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Website: <http://www.dntu.edu.vn>). Việc thành lập trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực, phù hợp với cơ cấu kinh tế - xã hội của Đồng Nai, từ đó mở rộng điều kiện và cơ hội học tập cho người học trong và ngoài Tỉnh, góp phần nâng cao dân trí, trình độ học vấn - khoa học kỹ thuật và nhân văn cho cộng đồng dân cư địa phương.

Sau 10 năm thành lập và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ GDĐT giao cho Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Trường đã tuyển sinh và đào tạo 14 ngành Đại học và 01 ngành thạc sĩ quản lý kinh tế. Số sinh viên được tăng cả về số lượng cũng như chất lượng hàng năm, đã có 4 khóa tốt nghiệp đảm bảo tỉ lệ có việc làm đạt 94%. Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu phát triển với mục tiêu kiên định “xây dựng môi trường văn hóa dạy và học hiện đại, mang đến cho người học chương trình giáo dục tiên tiến đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ và nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ cho doanh nghiệp và cộng đồng xã hội”.

Trường được xây dựng tương đối hiện đại gồm 110 phòng học các loại và 04 giảng đường, 01 ký túc xá với tổng diện tích 5.181m² gồm 80 phòng ở giải quyết được 600 chỗ ở đáp ứng 120% nhu cầu chỗ ở cho sinh viên. Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường gồm 2 tầng với tổng diện tích: 3123.2m², tổng số đầu sách trong thư viện của Nhà trường trên 5.800 với trên 19.000 bản sách.

Hiện tại Trường có 10 Phòng chức năng, 04 khoa chuyên môn, 3 Trung tâm, 1 Viện, ngoài ra còn có các tổ chức Đảng, Công Đoàn, Đoàn TN. Trải qua quá trình phát triển của mình với mục tiêu trở thành một trường đại học định hướng ứng dụng, đào tạo đại học đa ngành, đa cấp bậc. Hiện nay, trường đang triển khai đào tạo 01 chuyên ngành trình độ Thạc sĩ với hơn 50 học viên, 16 chuyên ngành trình độ đại học quy mô 5.126 sinh viên với cơ cấu đào tạo 60% sinh viên thuộc khối ngành Công nghệ và 40% sinh viên thuộc ngành đào tạo khác, ưu tiên đào tạo các ngành mũi nhọn như Công nghệ điện, điện tử, Công nghệ thông tin và Ngôn ngữ Anh... Phương châm đào tạo của Nhà trường là sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng nghề nghiệp và sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học, ngoại ngữ. Ngoài ra, sinh viên còn được đào tạo kỹ năng mềm trong suốt quá trình học, giúp tăng tỉ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp. Trường cũng đã xây dựng được đội ngũ với

374 cán bộ, giảng viên, nhân viên trong đó có 290 GV cơ hữu gồm 09 PGS; 32 TS và 189 ThS, 60 Kỹ sư, cử nhân, tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học chiếm 79%.

Trường đã quy tụ được một đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu cũng như hợp đồng giảng dạy dài hạn với các giảng viên có học vị cao, có kinh nghiệm thực tế. Cơ sở vật chất cho việc giảng dạy, nhất là máy tính đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy của trường. Ngoài ra, trường đã trang bị hệ thống quản lý đào tạo chuẩn hóa với các phần mềm quản lý mới nhất về đào tạo, thư viện và quản lý tài chính. Trường đang xúc tiến xây dựng hệ thống quản lý theo chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2008

Là trường Đại học tư thục tự chủ về tài chính ngay từ khi thành lập đã tạo tiền đề để trường chủ động linh hoạt trong công tác tài chính gia tăng nguồn thu nâng cao hiệu quả các hoạt động của Trường. Với sự đóng góp của Nhà trường cho sự phát triển của ngành và đất nước, trong những năm qua, Trường đã vinh dự được Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh trao tặng phần thưởng cao quý. Ngoài ra các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong Trường như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên cũng luôn là những tổ chức trong sạch, vững mạnh và đã nhận được rất nhiều bằng khen từ các tổ chức cấp trên.

Tháng 6/2018 trường Đại học công nghệ Đồng Nai cũng đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đại học do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia chứng nhận.

2. Kết quả khảo sát, phân tích đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ

Thạc sĩ ngôn ngữ Anh

Trong xu thế toàn cầu hóa, tiến trình mở cửa và hội nhập kinh tế của Việt nam, đang đặt ra yêu cầu cấp bách nhu cầu với nguồn nhân lực chất lượng cao trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực ngoại ngữ tiếng Anh

2.1. Thực trạng và vai trò của việc đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của tỉnh Đồng Nai và khu vực lân cận.

Tỉnh Đồng Nai là địa phương đi đầu trong cả nước về xây dựng và phát triển khu công nghiệp (KCN). Có khoảng 64 cụm khu công nghiệp với trên 11.000 công ty, nhà máy, đơn vị sản xuất. Điều đó cho thấy nhu cầu nhân lực chất lượng cao ở địa phương khá cao. Các KCN của Đồng Nai phát triển mạnh cả về số lượng, khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Vốn đầu tư nước ngoài đã thật sự trở thành nguồn lực quan trọng để đầu tư phát triển sản xuất, tạo nguồn thu ngân sách lớn, góp phần phát triển kinh tế địa phương, nhất là đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa..Tỉnh Đồng Nai hiện đang tập trung thực hiện chuyển dịch kinh tế theo chiều sâu, hình thành và phát triển các khu công

nghệ cao, phát triển kinh tế tri thức, đầu tư một số sản phẩm mũi nhọn của địa phương, tăng hàm lượng chất xám trong các sản phẩm công nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Sắp tới, dự án sân bay Long Thành được triển khai cũng cần một lượng lớn nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Song song với sự phát triển kinh tế dẫn đến nhu cầu rất lớn về nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có ngôn ngữ Anh.

2.2. Kết quả khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực thạc sĩ ngành ngôn ngữ Anh tỉnh Đồng Nai và khu vực lân cận.

Trong thời gian qua, theo kết quả thăm dò, khảo sát sinh viên đã tốt nghiệp, đang học hệ cử nhân ngành ngôn ngữ Anh và các trường đại học, các trường đại học và cao đẳng chuyên nghiệp và các sở, doanh nghiệp của tỉnh Đồng Nai cũng như các vùng lân cận thì thấy nhu cầu học tập nâng cao trình độ ngôn ngữ Anh là rất cấp bách và cần thiết. Tuy nhiên hiện nay toàn khu vực tỉnh Đồng Nai chưa có cơ sở nào đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh

Bảng 1.2. Kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ ngành ngôn ngữ Anh giai đoạn 2020 - 2025

TT	Các đơn vị khảo sát	Nhu cầu đào tạo thạc sĩ	Số lượng học viên được khảo sát	Dự kiến số lượng có nhu cầu
1	Trung tâm Ngoại ngữ Cambridge Việt	Có	18	11
2	Trung tâm Ngoại ngữ Kiwi	Có	16	12
3	Trung tâm Ngoại ngữ EFF	Có	35	30
4	Công ty TNHH Việt Tiên Phong	Có	50	33
5	Công ty CP Tin học Việt Nam	Có	40	12
6	Trường TH-THCS Nguyễn Khuyến	Có	11	8
7	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Có	14	12
8	Công ty TNHH Pa Da	Có	35	22
9	Công ty CP Giáo dục Đại Trường Phát	Có	75	54
10	Trung tâm Ngoại ngữ Tây Việt Mỹ	Có	32	19
11	Trung tâm Ngoại ngữ Việt Mỹ (VMG)	Có	110	95

Với vai trò là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm khu vực phía Nam, vùng động lực phát triển khoa học - công nghệ của cả nước, **đào tạo trình độ thạc sĩ**

ngành ngôn ngữ Anh sẽ đáp ứng nhu cầu nhân lực trình độ cao của tỉnh Đồng Nai và vùng lân cận trong thời gian tới.

Tuy nhiên, hiện nay, trên cả nước có rất ít cơ sở đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh, do đó chưa đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực cho lĩnh vực này. Hơn nữa, hiện nay ở Đồng Nai chưa có trường Đại học nào đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành về Ngôn ngữ Anh, cho nên việc mở chuyên ngành này tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai không chỉ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nhu cầu phát triển của các khu công nghiệp trong tỉnh, các viện nghiên cứu, các trường đại học, mà còn cung cấp nguồn nhân lực cho các tỉnh lân cận như Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu...

Xuất phát từ nhu cầu của xã hội, nhu cầu của quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ, nhằm đáp ứng nhu cầu muốn được học tiếp sau đại học của các cán bộ quản lý, những người đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, công ty, cơ quan nhà nước liên quan đến ngành quản lý thì việc đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh tại Đồng Nai nói chung và trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nói riêng là thật cần thiết.

3. Giới thiệu khoa ngoại ngữ:

Khoa ngoại ngữ là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, được thành lập theo Quyết định số 112/QĐ-ĐHCNĐN-HĐQT ngày 01/12/2011 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà trường. Khoa ngoại ngữ có chức năng đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh và tiếng Anh không chuyên cho sinh viên của trường. hiện tại Khoa Ngoại ngữ đã có 48 giảng viên, trong đó có 02 giảng viên có học hàm Phó Giáo sư, 05 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 04 giảng viên đang là nghiên cứu sinh, 29 giảng viên có trình độ thạc sĩ, cao học và 08 giảng viên nước ngoài. Tất cả các giảng viên còn lại có trình độ Thạc sĩ trong đó có 04 giảng viên có thêm bằng Thạc sĩ quản trị kinh doanh do các trường có uy tín trong và ngoài nước cấp.

Khoa Ngoại ngữ được Trường trang bị hệ thống giảng đường hiện đại và hàng chục phòng học đa năng với hàng trăm máy tính nối mạng, được cài đặt các phần mềm học ngoại ngữ, chuyên ngành hiện đại. Mạng quản lý điện tử nội bộ được sử dụng để cho phép sinh viên đăng ký tự chọn môn học, thời gian học trực tuyến giúp sinh viên chủ động trong việc học tập; Thư viện mở với rất nhiều đầu sách thực hành, chuyên khảo, đĩa CD ngoại ngữ và hơn 200 máy tính nối mạng cho phép sinh viên tự học mọi lúc, mọi nơi.

Về hợp tác quốc tế, Khoa Ngoại ngữ có các chương trình hợp tác song phương để trao đổi giáo viên, sinh viên và nghiên cứu khoa học. đang tham gia tích cực vào chương trình hợp tác với Đại học Niagara (Hoa Kỳ) trong lĩnh vực đào tạo

tiếng Anh cho chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Sinh viên cũng được tiếp cận với trình độ quốc tế thông qua các chương trình đào tạo liên thông với nhiều trường đại học danh tiếng. Cũng trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, các hoạt động ngoại khóa và cơ hội giao lưu đa văn hóa cũng được coi trọng nhằm giúp tăng cường khả năng hội nhập của giảng viên và sinh viên. Cụ thể, hàng năm, Khoa đều có dịp chào đón các giáo sư, giảng viên, chuyên gia quốc tế đến thăm quan, trao đổi kinh nghiệm và trực tiếp giao lưu với sinh viên.

Với những nỗ lực để phát triển trong gần 13 năm qua, Khoa Ngoại ngữ trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tự tin có đủ năng lực về đội ngũ giảng viên lẫn những phương tiện và cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

4. Lý do đề nghị cho phép đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

4.1. Xuất phát từ nhiệm vụ đào tạo

Đứng trước bối cảnh gia nhập AEC và TPP, nhân sự tiếng Anh trình độ cao cũng là một đòi hỏi bức thiết của thị trường lao động dịch chuyển. Bên cạnh trình độ tiếng Anh chuyên sâu, khả năng tổ chức, điều hành công việc chuyên nghiệp cho phép Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh thực hiện cơ hội nghề nghiệp với vai trò quản lý, lãnh đạo, chuyên gia, chuyên viên cao cấp đảm nhiệm công việc biên - phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội, ... hoặc giảng dạy, nghiên cứu, quản lý các chương trình đào tạo tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trong cả nước.

Việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh là thực hiện sứ mạng của nhà trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ cho các sở, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ Anh và đào tạo cán bộ giảng dạy có trình độ cao cho các trường Đại học, Cao đẳng chuyên nghiệp trong tỉnh Đồng Nai và các khu vực lân cận.

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai chưa có trường Đại học nào đào tạo chuyên ngành về Ngôn ngữ Anh ở trình độ sau đại học, vì vậy việc mở chuyên ngành này tại Trường Đại Học Công Nghệ Đồng Nai không chỉ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho nhu cầu phát triển của các khu công nghiệp trong tỉnh, các viện nghiên cứu, các trường đại học, mà còn cung cấp nguồn nhân lực cho các tỉnh lân cận như Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu,...

4.2. Xuất phát từ nhu cầu xã hội

Từ kết quả khảo sát (Mục 2.2.) cho thấy xã hội thực sự có nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ ngành ngôn ngữ Anh cũng như qua khảo sát đội

ngũ sinh viên đã tốt nghiệp hoặc đang học tập, nhiều em đều có mong muốn được tiếp tục học tiếp bậc sau đại học. Ngoài ra có một số trường đại học, cao đẳng trong tỉnh và các vùng lân cận có nhu cầu về giảng viên có trình độ cao ngày càng tăng cao.

4.3. Xuất phát từ năng lực đào tạo

Trường đại học công nghệ Đồng Nai có đội ngũ giảng viên cơ hữu đúng hoặc gần với chuyên ngành đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh có trình độ tiến sĩ trở lên hoàn toàn đáp ứng với giảng dạy và hướng dẫn luận văn thạc sĩ theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là PGS.TS ngành ngôn ngữ Anh có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh sẵn sàng tham gia giảng dạy và hướng dẫn luận văn thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh.

Hệ thống thông tin, thư viện của Đại học công nghệ Đồng Nai rất phong phú và đầy đủ, các phòng học chuyên môn, thực hành đầy đủ và hiện đại. Ngoài ra, trường đã trang bị hệ thống quản lý đào tạo chuẩn hóa với các phần mềm quản lý mới nhất về đào tạo, thư viện và quản lý tài chính. Trường đang xúc tiến xây dựng hệ thống quản lý theo chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2008

Nhà trường có nhiều mối quan hợp tác nghiên cứu quốc tế với các giáo sư cùng ngành trên nhiều nước sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ Nhà trường trong lĩnh vực đào tạo chắc chắn việc đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ sẽ có môi trường học tập và nghiên cứu tốt.

Xuất phát từ những lý do đã nêu ở trên, việc xây dựng đề án cho phép mở mã ngành thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại trường Đại học công nghệ Đồng Nai là rất phù hợp và cần thiết.

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, xem xét và quyết định giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Anh cho trường kể từ năm 2019.

PHẦN 2: NĂNG LỰC CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Đến nay, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, cán bộ chuyên môn, chương trình đào tạo, tài liệu nghiên cứu đảm bảo đáp ứng tốt cho công tác đào tạo, học tập của Nhà trường nói chung và cho chuyên ngành thạc sĩ ngôn ngữ Anh nói riêng

1. Khái quát chung về quá trình đào tạo

1.1. các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo

Hiện tại trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo những ngành và chuyên ngành sau:

- Khối ngành kinh doanh và quản lý gồm: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Tài chính – Ngân hàng; kế toán, Quản trị kinh doanh

- Khối ngành công nghệ - Kỹ thuật: Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ môi trường; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ kỹ thuật hóa; Công nghệ sinh học; Công nghệ chế tạo máy.

- Khối ngành nhân văn: Ngôn ngữ Anh

- Khối ngành sức khỏe: Xét nghiệm y học, Điều dưỡng

- Thạc sĩ quản lý kinh tế.

Hình thức đào tạo gồm: chính quy; liên thông; vừa học vừa làm

1.2. Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo:

Quy mô đào tạo của trường hiện nay là: 5144 sinh viên cho 16 ngành và chuyên ngành. Trong đó quy mô tuyển sinh hàng năm là 1.800 sinh viên chính quy và 360 sinh viên cho hệ liên thông và hệ vừa học vừa làm.

1.3. Số khóa và sinh viên của ngành đăng ký đào tạo đã tốt nghiệp trình độ cử nhân ngôn ngữ Anh.

Tính đến năm 2018, Trường đã và đang đào tạo được 04 khóa cử nhân ngôn ngữ Anh, với số lượng sinh viên là 980 em. Trong đó số sinh viên đã tốt nghiệp là 185 em.

1.4. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp việc làm trong 2 năm gần nhất của ngành đăng ký đào tạo.

Tỷ lệ sinh viên đã tốt nghiệp ngành ngôn ngữ Anh đã có việc làm là 94%. Số sinh viên tốt nghiệp ngành ngôn ngữ Anh được xã hội đánh giá có năng lực và chuyên môn, hiện có việc làm ổn định, đang công tác ở rất nhiều các cơ quan tổ chức, các trường đại học cũng như các ngân hàng, doanh nghiệp, v.v...

2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

2.1. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh (mẫu 1 phụ lục IV)

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
1	Phạm Vũ Phi Hồ Năm sinh: 1971 Giảng viên tổ Lý thuyết tiếng	Phó giáo sư 2016	Tiến sĩ Thái Lan Năm 2010	Ngôn ngữ Anh	2011 Đại học Mở TP HCM	33	MAE506 MAE507 MAE512 MAE510	
2	Ngô Hữu Hoàng Năm sinh: 1961 Giảng viên tổ Lý thuyết tiếng	Phó giáo sư 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2003	Ngôn ngữ học ứng dụng Anh-Việt	2012 Học viện KHXH	4 đề tài và 27 bài báo chuyên ngành	MAE 513 MAE511 MAE504 MAE509	
3	Trần Quang Hải Năm sinh: 1954 Giảng viên tổ Ngôn ngữ, văn hoá		Tiến sĩ Việt Nam 2002	Lý luận ngôn ngữ	2003 Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng	10	MAE514 MAE517 MAE505	
4	Nguyễn Văn Hải Năm sinh: 1970 Giảng viên tổ Ngôn ngữ, văn hoá		Tiến sĩ Việt Nam 2011	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	2012 ĐH KHXHN V	36	MAE516 MAE515 MAE520	

5	Nguyễn Văn Hán Năm sinh: 1954 Giảng viên tổ Ngôn ngữ, văn hoá		Tiến sĩ Việt Nam 2012	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	2013 ĐH KHXHN V	4	MAE518 MAE523 MAE520	
6	Bùi Quang Trường Năm sinh: 1977 Giảng viên tổ tiếng Anh chuyên ngành		Tiến sĩ	Ngữ văn Chuyên ngành Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	2016 ĐH BR- VT	5	MAE524 MAE521 MAE519	
7	Nguyễn Việt Hùng Năm sinh: 1980 Giảng viên tổ Ngôn ngữ, văn hoá		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Hán		10	MAE502	
8	Bùi Trung Hưng Năm sinh: 1957 Trưởng khoa đào tạo sau Đại học	PGS	Tiến sĩ	Triết học		12	MAE501	
9	Đặng Kim Triết Năm sinh: 1949 Viện trưởng Viện nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ		Tiến sĩ	Công nghệ Hoá học		8	MAE503	

**2.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo ngành
đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ ngôn ngữ Anh (mẫu 3 phụ lục IV)**

T T	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1	Bùi Phú Hưng Năm sinh: 1980 Chức vụ: Trưởng khoa NN, Đại học Văn Hiến		Tiến sĩ Hoa Kỳ 2012	Ngôn ngữ Anh	2016 Đại học Mở	15	
2	Nguyễn Ngọc Vũ Năm sinh: 1981 Chức vụ: Trưởng Khoa NN, Đại học Hoa Sen		Tiến sĩ 2009	LL và PPDH Tiếng Anh	2017 ĐH Sư Phạm TP HCM	16	
3	Trần Thế Phi Năm sinh: 1979 Chức vụ: Trưởng Khoa NN Đại học Sài Gòn		Tiến sĩ Úc 2008	LL và PPDH Tiếng Anh	2013 ĐH Mở TP HCM	13	
4	Phó Phương Dung Năm sinh: 1974 Phó trưởng khoa ĐHK KHXHNV TPHCM		Tiến sĩ Úc 2007	Ngôn ngữ học ứng dụng	2012 ĐH KHXH NV TP HCM	15	

2.3. Danh sách cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo (mẫu 4 phụ lục IV)

T T	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành
1	Bùi Trung Hưng Năm sinh: 1957 Trưởng Phòng Sau Đại học	Tiến sĩ, 2002	Triết học

2	Phạm Đình Sắc Năm sinh: 1969 Trưởng Phòng Đào tạo – Khảo thí	Tiến sĩ, 2015	Quản lý giáo dục
3	Nguyễn Minh Thiện Năm sinh: 1989, Q. Trưởng Khoa Ngoại ngữ	Nghiên cứu sinh, 2016	Ngôn ngữ Anh

2.4. Kỹ thuật viên, nhân viên cơ hữu hướng dẫn thí nghiệm thực hành (nếu có)
(mẫu 5 phụ lục IV)

T T	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghệ	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	NCS. ThS. Lê Thị Hằng, Năm sinh: 1986, Giảng viên bộ môn Lý thuyết tiếng	NCS, ThS, 2014	Ngôn ngữ Anh	Giảng dạy ôn tập đầu vào thực hành tiếng
2	NCS. ThS. Trần Thị Phương Thư, Năm sinh: 1983, Giảng viên bộ môn Ngôn ngữ, văn hoá	NCS, ThS, 2017	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Giảng dạy ôn tập đầu vào thực hành tiếng
3	NCS. ThS. Nguyễn Văn Đức, Năm sinh: 1979 Giảng viên bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành	NCS, ThS, 2016	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Giảng dạy ôn tập đầu vào thực hành tiếng

3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho tất cả ngành, chuyên ngành đào tạo trong nhà trường, bao gồm 91 phòng học lý thuyết với diện tích 12.311 m²; 44 phòng thí nghiệm và thực hành có đủ trang thiết bị cho sinh viên, cao học viên

3.1. Phòng học, giảng đường:

Giảng đường, hội trường, phòng học		<i>m²</i>	11.623
1	<i>Hội trường, phòng họp nhóm</i>	<i>m</i>	2.192
2	<i>Khu A (số phòng)</i>	4	582
3	<i>Khu C (số phòng)</i>	1	260
4	<i>Khu G (số phòng)</i>	4	1.350
5	Phòng học ký thuyết	<i>m²</i>	9.431
6	<i>Khu A (số phòng) Trong đó số số phòng học ngoại ngữ: 9 (360 m²)</i>	29	2.391
7	<i>Khu B (số phòng)</i>	25	1.845
8	<i>Khu F (số phòng)</i>	28	2.875
9	<i>Khu G (số phòng) Trong đó số số phòng học tin học: 10 (620 m²)</i>	28	2.320

3.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành

Phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập, khu đa năng		Số phòng	5.356 m²
I	Phòng thí nghiệm	15	1.466
1	<i>Khu B (số phòng)</i>	7	726
2	<i>Khu F (số phòng)</i>	8	740
II	Xưởng thực tập, thực hành	32	3.890
1	<i>Khu B (số phòng)</i>	8	750
2	<i>Khu F (số phòng)</i>	12	920
3	<i>Khu G (số phòng)</i>	12	2.220

3.3. Thiết bị phục vụ đào tạo (Mẫu 6 phục lục IV)

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Hệ thống âm thanh	Trung Quốc, 2010	50	Tất cả các học phần	
2	Máy chiếu	Trung Quốc, Nhật, 2012	60	Tất cả các học phần	
3	Ti vi	Trung Quốc, Nhật, 2013	20	Tất cả các học phần	
4	Máy tính	Trung Quốc, Nhật, 2012	200	Tất cả các học phần	
5	Phòng Lab (cabin) học ngoại ngữ	Việt Nam, 2012	10	Tất cả các học phần	
6	Phòng máy tính	Việt Nam, 2013	15	Tất cả các học phần	

3.4. Thư viện giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo (Mẫu 6 phục lục IV)

Tổng diện tích thư viện: 3.335 m², trong đó diện tích phòng đọc: 2.260 m²; Số chỗ ngồi: 1.200; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 100; Phần mềm Libol quản lý thư viện. Thư viện điện tử 400 m² có hơn 5.292 đầu sách gồm 65.802 quyển. Thư viện điện tử được kết nối với hệ thống internet trong website của trường có gần 80.000 tài liệu được kết nối với thư viện trong và ngoài nước, Thư viện truyền

thống có 15.492 đầu sách gồm 83.571 sách tham khảo bao gồm sách tiếng Việt và sách tiếng Anh các ngành đủ đáp ứng nhu cầu đào tạo từ trung cấp, cao đẳng, đại học đến cao học.

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
01	Giáo trình Triết học (Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học)	PGS.TS. Đoàn Quang Thọ - NXB chính trị -Hành chính, 2010	01	Philosophy (Triết học)	
02	Giáo trình Triết học (Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành Triết).	Bộ Giáo dục và đào tạo – Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006.	01	Philosophy (Triết học)	
03	Một số vấn đề về Chủ nghĩa Mác - Lênin trong đời sống hiện đại ngày nay	Nxb CTQG, Hà Nội 2002	01	Philosophy (Triết học)	
04	Văn kiện Đại hội VIII; IX; X; XI của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb CTQG, Hà Nội 2006, 2011.	01	Philosophy (Triết học)	
05	Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin.	Hoàng Chí Bảo (CB) 2010, CTQG, H.	01	Philosophy (Triết học)	
06	Chủ nghĩa Mác - Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực	Nguyễn Ngọc Long (CB) 2009, CTQG, H.	01	Philosophy (Triết học)	
07	Ảnh hưởng của đạo đức phong kiến trong cán bộ lãnh đạo quản lý của Việt	Nguyễn Thế Kiệt (CB) 2001, CTQG.H.	01	Philosophy (Triết học)	

	Nam hiện nay,				
08	Triết học Mác - Lênin với việc xác định con đường và động lực đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thế Kiệt (CB) 2009, CTQG, H.	01	Philosophy (Triết học)	
09	Giáo trình Hán ngữ, tập 2 quyển 4.	Dương Ký Châu. (2002). NXB ĐH Ngôn ngữ văn hóa Bắc Kinh.	01	Second foreign language (Ngoại ngữ 2)	
10	Giáo trình Hán ngữ cơ sở tập 3.	Trần Thị Thanh Liêm (biên dịch) (2000). NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.	01	Second foreign language (Ngoại ngữ 2)	
11	301 câu đàm thoại tiếng Hoa	Khang Ngọc Hoa (2007), NXB Khoa học xã hội.	01	Second foreign language (Ngoại ngữ 2)	
12	Ngữ pháp tiếng Hán Hiện đại	NXB Trẻ, năm 1999	01	Second foreign language (Ngoại ngữ 2)	
13	Giáo trình Hán ngữ sơ cấp tập 3	An Tường (biên dịch) (2000). . NXB Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh.	01	Second foreign language (Ngoại ngữ 2)	
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Trần Văn Đạt, Võ Văn Thắng (2016) , NXB ĐHQG TPHCM	01	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	
15	Phương Pháp Luận Nghiên Cứu (Cẩm nang hướng dẫn từng bước dành cho người bắt đầu).	Trung Nguyên (2005) Nhà xuất bản Lao động - Xã hội. Hà Nội.	01	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	

16	Research Methods for Business Students.	Mark Saunders – Philip Lewis – Andrian Thornhill (2003). 3rd Edition. Fiancial Times – Prentice Hall.	01	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	
17	Research Methods in Education, 6th ed,	Louis Cohen, Lawrence Manion and Keith Morrison. (201), Routledge Taylor and Francus Group	01	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	
18	Foundaitions of Behavioral Reseach, 4th ed	Kerlinger, F. N & H.B. Lee (2000), London: Harcourt College Publishers	01	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	
19	Exploring Reseach, 5th Edition.	Neil J. Salkind (2003). Pearson – Prentice Hall, Pearson Education International.	01	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	
20	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Trần Văn Đạt, Võ Văn Thắng (2016) , NXB ĐHQG TPHCM	01	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	
21	Beyond Language – Intercultural Communication for English as a Second Language	Deena R. Levine, Mara B., Adelman (2003). – 2nd Edition. Englewood Cliffs, N.J.: Prentice Hall Regents.	01	Intercultural Communication Studies (Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa)	
22	Giao tiếp phi ngôn từ qua các nền văn hoá (Nonverbal communication across cultures)	Nguyễn Quang (2008.), NXB Khoa học xã hội,	01	Intercultural Communication Studies (Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa)	
23	A file on American Culture	Hữu Ngọc (2015), NXB Thông tin và Truyền thông	01	Intercultural Communication Studies (Nghiên	

				cứu giao tiếp giao văn hóa)	
24	Communicating cross Cultures (Trainer's Notes)	Jeremy Day (2011) , Cambridge Press.	01	Intercultural Communication Studies (Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa)	
25	The U.S.A. Customs and Institutions.	Tiersky, E. & Tiersky, M. (2001). Prentice Hall Regents	01	Intercultural Communication Studies (Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa)	
26	The myths that made America: An introduction to American Studies.	Heike Paul. (2014). Verlag, Bielefeld.	01	Intercultural Communication Studies (Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa)	
27	The Cultural Politics of the New American Studies.	John Carlos Rowe. (2012). Open Humanities Press.	01	Intercultural Communication Studies (Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa)	
28	Second Language Acquisition-An introductory course	[2] Susan M. Gass and Larry Selinker. (2008). (Third Edition). Roulledge	01	Second Language Acquisition (Thụ đặc ngôn ngữ thứ hai)	
29	Introducing Second Language Acquisition	[1] Murial Saville- Troike. (2012). Second Edition. Cambridge University Press.	01	Second Language Acquisition (Thụ đặc ngôn ngữ thứ hai)	
30	How Languages are Learned (Second Edition).	Lightbown, Patsy M. & Spada, Nina. (1999). Oxford: Oxford University Press.	01	Second Language Acquisition (Thụ đặc ngôn ngữ thứ hai)	
31	Second Language	Kees de Bot, Wander	01	Second Language	

	Acquisition: An advanced resource book.	Lowie and Marjolijn Verspoor. (2005). Routledge.		Acquisition (Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai)	
32	Understanding Second Language Acquisition.	Lourdes Ortega. (2009) Taylor & Francis Group	01	Second Language Acquisition (Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai)	
33	Second Language Acquisition.	Ellis, R. (1997). Oxford University Press	01	Second Language Acquisition (Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai)	
34	An Introduction to Language (9th Edition).	Victoria Fromkim, Rober Rodman, Nina Hyams. (2011). Cengage Learning	01	Second Language Acquisition (Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai)	
35	An Introduction to Functional Grammar	Halliday, M.A.K. (2004) (3rd eds) New York: Edward Arnold.	01	System Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng hệ thống)	
36	An introduction to Language. Australia:	Fromkin, V et al. (2000) Blackwell Publishers Inc.	01	System Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng hệ thống)	
37	Analyzing English Grammar: An Introduction to Feature Theory.	Josheph Galasso. (2002). California State University, Northridge	01	System Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng hệ thống)	
38	An Introduction to Syntax according to Generative Grammar Theories	Xavier Frias Conde. (2005) . Romania Minor	01	System Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng hệ thống)	
39	An Introduction to Language (9th Edition).	Victoria Fromkim, Rober Rodman, Nina Hyams. (2011).	01	System Functional Grammar (Ngữ	

		Cengage Learning		pháp chức năng hệ thống)	
40	The English Language: From Sound to sense.	Gerald P. Delahunty and James J. Garvey. (2010). Parlor Press	01	System Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng hệ thống)	
41	How to write a better thesis (Third Edition).	David Evans, Paul Gruba, Justin Zobel. (2014). (Third Edition). Springer	01	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	
42	Academic writing.	Bowke, N. (2007). New Zealand: Masey University.	01	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	
43	The Cambridge guide to pedagogy and practice in secondlanguage learning and teaching.	Burns, A. & Richards, J. C. (2011). Cambridge : Cambridge University Press.	01	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	
44	Thesis and dissertation writing in a second language: A handbook for supervisors.	Paltridge, B., & Starfield, S. (2007). Routledge.	01	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	
45	Writing empirical research reports.	Pyrzczak, F., & Bruce, R. R. (2007). Pyrczak Publishing	01	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	
46	English for academic study: Reading and writing.	Slaught, J., Harben, P. & Pallant, A. (2009). UK: Garnet Education.	01	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	
47	English for writing research papers.	Wallwork, A. (2011). Springer Science & Business Media.	01	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	

48	Language Testing and Assessment: An Advanced resource book.	Glenn Flucher and Fred Davidson. (2007). Routledge	01	Language Assessment (Đánh giá ngôn ngữ)	
49	Language Assessment: Principles and Classroom Practices.	H. Douglas Brown. (2003). Longman	01	Language Assessment (Đánh giá ngôn ngữ)	
50	The Language of Evaluation.	J.R. Martin and P.R.R. White, M. (2005). Longman	01	Language Assessment (Đánh giá ngôn ngữ)	
51	Studies in Language Testing: European Language Testing in a global Context.	Michael Milanovic and Cyril J. Weir. (2004). Cambridge University Press	01	Language Assessment (Đánh giá ngôn ngữ)	
52	Guidelines for the Assessment of English-Language Learners. Educational Testing Service.	Mary J. Pitoniak, John W. Young, Maria Martiniello, Teresa C. King, Alyssa Buteux, and Mitchell Ginsburgh. (2009).	01	Language Assessment (Đánh giá ngôn ngữ)	
53	New directions: Assessment and Evaluation	Philip Powell and Davies. (2011). - A collection of papers. British Council.	01	Language Assessment (Đánh giá ngôn ngữ)	
54	A Teacher's Guide to Educational Assessment.	Iasonas Lamprianou. (2009). Sense Publishers.	01	Language Assessment (Đánh giá ngôn ngữ)	
55	English Stylistics: A resource book for students.	Paul Simpson. (2004). Routledge Taylor and Francis Group	01	English Stylistics (Phong cách học tiếng Anh)	
56	Stylistics.	Peter Verdnok, (2002). Oxford: Oxford University	01	English Stylistics (Phong cách học	

		Press		tiếng Anh)	
57	World Englishes: The study of new linguistic varieties.	Mesthrie, R. & Bhatt, R. (2008). New York: Cambridge University Press.	01	English Stylistics (Phong cách học tiếng Anh)	
58	American Ways (4th eds).	Maryanne Kearny Datesman & Joann Crandall & Edward N. Kearny, (2014) Pearson Education, Inc.	01	English Stylistics (Phong cách học tiếng Anh)	
59	Intelligibility in world Englishes: Theory and application.	Nelson, C. (2011). New York: Routledge.	01	English Stylistics (Phong cách học tiếng Anh)	
60	Planning Lessons and Courses – Designing sequences of work for the language classroom	Tessa Woodward, T. (2009). (11th Edition). Cambridge University Press.	01	Syllabus design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	
61	Curriculum development in language teaching	Jack C. Richards, (2001) Cambridge University Press.	01	Syllabus design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	
62	English Language Arts/ English Language Development	Jim Collins, Owenr, J. C. Write. (2015). Framwork for California Publich School (15th Edition). Califonia Department of Education	01	Syllabus design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	
63	Curriculum development	Richards, J. (2002).	01	Syllabus	

	in language teaching. Second edition.	Cambridge University Press.		design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	
64	Material development in language teaching. Third printing.	Tomlinson, B. (2001). Cambridge University Press	01	Syllabus design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	
65	Designing language courses: A guide for teachers.	Graves, K. (2000). Heinle & Heinle thomdom Learning.	01	Syllabus design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	
66	Techniques and Principles in Language Teaching (6th Edition).	Diane Larsen Larsen-Freeman, Marti Anderson (2016). Oxford: Oxford University Press	01	Theory and Practice of Language Teaching (Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	
67	Approaches and Methods in Language Teaching (11th Edition).	Richards, J. C. & Rodgers, T. S. (2006). Cambridge: Cambridge University Press	01	Theory and Practice of Language Teaching (Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	
68	Teaching by Principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy	Brown, H. D. (2001). (Second Edition). New York: Longman.	01	Theory and Practice of Language Teaching (Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	
69	Teaching English as a Foreign language for dummies	Michelle Maxom. (2009). A John Wiley and Sons, Lts.	01	Theory and Practice of Language Teaching (Lý	

		Publication		thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	
70	The practice of English language teaching (Third Edition).	Jeremy Harmer. (2008). Longman	01	Theory and Practice of Language Teaching (Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	
71	How to teach English: An introduction to the practice of English language teaching.	Jeremy Harmer. (2001). Longman	01	Theory and Practice of Language Teaching (Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	
72	Teaching and learning strategies for thinking classroom.	Alan Crawford, E. Wendy Saul, Samuel Mathews and James Makinster. (2005). Open Society Institute Press	01	Theory and Practice of Language Teaching (Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	
73	How to Teach English with Technology	Dudeny, G & Hockly, N. (2007) , Longman	01	IT in Foreign Language Teaching (Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	
74	Công nghệ thông tin cho dạy học tích cực,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	01	IT in Foreign Language Teaching (Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	
75	Innovations in learning technologies for English language teaching.	Gary Motteram. (2013). British Council	01	IT in Foreign Language Teaching (Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	
76	Teach English: A training course for teachers –	Doff, A. (2009). Cambridge	01	IT in Foreign Language Teaching (Công	

	Teacher's workbook.	University Press		nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	
77	The Internet and the Language Classroom.	Dudeny, G. (2007). Cambridge University Press.	01	IT in Foreign Language Teaching (Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	
78	Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy và học	Nhà xuất bản Giáo dục	01	IT in Foreign Language Teaching (Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	
79	Global Englishes: A resource book for students (3rd Edition).	Jennifer Jenkins. (2015). Routledge Taylor and Francis Group.	01	Global Englishes (Các loại tiếng Anh trên toàn cầu	
80	English as a global language (2nd Edition).	David Crystal. (2003). Cambridge University Press	01	Global Englishes (Các loại tiếng Anh trên toàn cầu	
81	English as an international language: Perspectives and pedagogical issues.	Sharifian, F. (2010). (edited). Buffalo, NY: Multilingual Matters.	01	Global Englishes (Các loại tiếng Anh trên toàn cầu	
82	Intelligibility in world Englishes: Theory and application. New York:	Nelson, C. (2011). Routledge.			

83	American Ways (4th eds).	Maryanne Kearny Datesman & Joann Crandall & Edward N. Kearny, (2014) Pearson Education, Inc.	01	Global Englishes (Các loại tiếng Anh trên toàn cầu)	
84	World Englishes: The study of new linguistic varieties.	Mesthrie, R. & Bhatt, R. (2008). New York: Cambridge University Press.	01	Global Englishes (Các loại tiếng Anh trên toàn cầu)	
85	World Englishes: Implications for international communication and English language teaching.	Kirkpatrick, A. (2007). New York: Cambridge University Press	01	Global Englishes (Các loại tiếng Anh trên toàn cầu)	
86	[Cognitive Linguistics-An Introduction	1] Vyvyan Evans and Melanie Green (2006), Edinburgh University Press	01	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	
87	The Oxford handbook of Cogniive Linguistics.	[2] Dirk Geeraerts and Huert Cuycken. (2007). Oxford University Press.	01	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	
88	Ngôn ngữ học tri nhận: từ lí thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt	Lý Toàn Thắng (2005) , NXB KHXH	01	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	
89	Cognitive Linguistics.	William Croft and D. Alan Cruse. (2004). Cambridge University Press.	01	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	

90	Ngữ nghĩa học dẫn luận	J.Lyons, (2006), Nguyễn Văn Hiệp dịch, Nxb Giáo dục	01	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	
91	Ngôn ngữ học tri nhận (Ghi chép và suy nghĩ),	Trần Văn Cơ (2007), NXB. Khoa 4ọc xã hội. Hà Nội	01	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	
92	Cognitive Linguistics-An Introduction,	David Lee (2001), Oxford University Press	01	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	
93	Pragmatics	[1] George Yule (2003) Oxford University Press.	01	Pragmatics (Ngữ dụng học)	
94	Foundation of Pragmatics.	[2] Wolfram Bublitz, Andreas H. Jucker, Klaus P. Schneider. (2011). Walter de Gruyter	01	Pragmatics (Ngữ dụng học)	
95	The Handbook of Pragmatics.	Laurence R. Horn and Gregory Ward. (2006). Blackwell Publishing	01	Pragmatics (Ngữ dụng học)	
96	An Introduction to English Semantics and Pragmatics.	Patrick Griffiths. (2006). Edinburgh University Press.	01	Pragmatics (Ngữ dụng học)	

97	Pragmatics: An introduction (2nd Edition).	Jacob L. Mey (2001). Blackwell Publishing	01	Pragmatics (Ngữ dụng học)	
98	The Pragmatics of Politeness	Geoffrey Leech (2014). Oxfors University Press	01	Pragmatics (Ngữ dụng học)	
99	Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ	[1] Lê Quang Thiêm. (2004), NXB ĐHTH, ĐHQG, Hà Nội.	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	
100	Ngôn ngữ học qua các nền văn hóa.	[2] Lôbe Radô, Hoàng Văn Vân dịch (2004), NXB ĐHQG, Hà Nội.	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	
101	Ngôn ngữ học đối chiếu,	[3] Bùi Mạnh Hùng (2008), NXB Giáo dục.	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	
102	Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu tiếng Việt với các ngôn ngữ Đông Nam Á	Nguyễn Văn Chiến (1992), Đại học Sư phạm ngoại ngữ, Hà Nội.	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	
103	The Handbook of Historical	Brian D. Josep and Richard D. Janda. (2003).	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	

104	The Structure of Modern English: A linguistics introduction.	Laurel J. Brinton. (2000). John Benjamins Publishing Company.	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	
105	Contrastive Linguistics: Historical and Philosophical Survey,	Phan Văn Quốc & Đàm Huệ Mẫn, Shanghai Educational Publishing House, 2006.	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	
106	Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ ở Việt Nam	Vương Toàn. (2006), Nxb KHXH	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	
107	Contrastive Analysis	Carl James (1980), New York: Longman	01	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	
108	An Introduction to Discourse Analysis	James Paul Gee, (2001), Routledge	01	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	
109	The Handbook of Discourse Analysis (2nd Edition) -Volume 1.	Deborah Tannen, Heidi E. Hamilton and Deborah Schffrin. (2015). Blackwell Publishers Ltd.	01	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	
110	Discourse Analysis as Theory and Method.	Marianne Jorgensen, Louise J. Phillips. (2002). SAGE Publications.	01	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	
111	An Introduction to Critical Discourse Analysis in Education	Rebecca Rogers. (2004). Lawrence Erlbaum Associates Publishers.	01	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	
112	Analysing Discourse: Textual analysis for social	Norman Fairclough. (2003). Routledge	01	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	

	research.				
113	Phân tích diễn ngôn (bản dịch tiếng Việt).	Brown G., Yule G. (2008), Nxb Giáo dục.	01	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	
114	An introduction to Applied Linguistics	Alan Davies (2007) , Edinburgh University Press	01	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	
115	Applied Linguistics as Social Science	Alison Sealey and Bob Carter (2004) , Continuum London	01	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	
116	Issues in Applied Linguistics.	Michael McCarthy. (2001). Cambridge University Press.	01	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	
117	Handbook of Applied Linguistics.	James Simpson. (2011). The Routledge	01	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	
118	The Handbook of Applied Linguistics.	Alan Davies and Catherine Elder. (2004). Blackwell Publishing.	01	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	
119	Applied Linguistics and Language Teacher Education	Nat Bartels (2005) , Springer	01	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	
120	An introduction to Sociolinguistics	Ronald Wardhaugh and Janet M. Fuller (2015) , seventh edition, Blackwell Publishers Ltd.	01	Socio-Linguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	
121	Style and Sociolinguistics Variation.	Penelope Eckert and John R. Rickford. (2001). Cambridge University Press.	01	Socio-Linguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	
122	Sociolinguistics and Language Education.	Nancy H. Hornberger and Sandra Lee McKay. (2010).	01	Socio-Linguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	

		Short Run Presss Ltd.			
123	Introducing Sociolinguistics (second Edition).	Rajend Mesthrie, Joan Swann, Ana Deumert and William L. Leap. (2009). Edinburgh Univeristy Press	01	Socio-Linguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	
124	Introducing Sociolinguistics.	Miriam Meyerhoff. (2006). Routledge	01	Socio-Linguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	
125	An Introduction to Sociolinguistics (4th Edition).	Janet Holmes (2013), Routledge.	01	Socio-Linguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	
126	A Short History of Structural Linguistics	Peter Matthews, (2003) Cambridge University Press.	01	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	
127	Modeling information structure in a cross-linguistics perspective.	Sanghoun Song. (2017). Language Science Press.	01	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	
128	Introducing English Linguistics	Charles F. Meyer, (2009) Cambridge University Press.	01	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	
129	The Structure of Modern English: A linguistic introduction.	Laurel J. Brinton. (2000). John Benjamins. Publishing Company	01	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	
130	Structuralism and Semiotics (2nd Edition).	Terence Hawkes. (2003). Routledge	01	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	
131	An Introduction to Language (9th Edition).	Victoria Fromkim, Rober Rodman, Nina Hyams. (2011). Cengage Learning	01	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	

132	An Introduction to Language.	Victoria Fromkin (2014). Wadsworth Publishing.	01	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc ngôn ngữ)	
133	The Handbook of English for Specific Purposes	Brian Paltridge and Sue Starfield, (2013), A John Wiley & Sons, Ltd., Publication	01	English for specific purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)	
134	English for Accounting,	Evan Frenedo & Sean Mahoney, (2007), Oxford University Press.	01	English for specific purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)	
135	Constructivist Blended Learning Approach to teaching English for Specific Purposes.	Oleg Tarnopolsky. (2016). Versita Ltd.	01	English for specific purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)	
136	English for Professional and Academic Purposes.	Miguel F. Ruiz Garrido, Juan C. Palmer Silveira, Inmaculada Fortanet Gomez. (2010). Rodopi B.V., Amsterdam.	01	English for specific purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)	
137	Ideas and Options in English for Specific Purposes.	Helen Basturkmen. (2006). Lawrence Erlbaum Associates, Inc	01	English for specific purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)	
138	Introducing Translation Studies: Theories and application (2 nd Edition). Routledge	Jeremy Munday. (2008). Routledge	01	Translation theories (Lý thuyết dịch)	
139	An Introduction into Transalton Theories.	Lưu Trọng Tuấn (2012). NXB Đại Học Quốc Gia.	01	Translation theories (Lý thuyết dịch)	
140	Hướng Dẫn Kỹ Thuật Dịch Anh-Việt	Nguyễn Quốc Hùng (2005), M.A, NXB Khoa Học Xã Hội	01	Translation theories (Lý thuyết dịch)	

141	Translation: Theory and Practice (A historical reader).	Daniel Weissbort and Astradur Eysteinnsson. (2006). Oxford University Press	01	Translation theories (Lý thuyết dịch)	
142	The Routledge Companion to Translation Studies(Revised Edition).	Jeremy Munday. (2009). Routledge	01	Translation theories (Lý thuyết dịch)	
143	Translation Studies (3rd Edition).	Susan Bassnett. (2002). Routledge	01	Translation theories (Lý thuyết dịch)	
144	Post-colonial Translation.	Susan Bassnett and Harish Trivedi. (2002). Routledge	01	Translation theories (Lý thuyết dịch)	
145	English Semantics.	To Minh Thanh (2007). Ho Chi Minh City: Publishing House of Vietnam National University- Ho Chi Minh City	01	Semantics (Ngữ nghĩa học)	
146	Semantics: A coursebook.	James R. Hurford, (2007). Cambridge University Press	01	Semantics (Ngữ nghĩa học)	
147	A glossary of Semantics and Pragmatics.	Alan Cruse. (2006). Edinburgh University Press.	01	Semantics (Ngữ nghĩa học)	
148	An introduction to English Semantics and Pragmatics.	Patrick Griffiths. (2006). Edinburgh University Press.	01	Semantics (Ngữ nghĩa học)	
149	An Introduction to Language (9th Edition).	Victoria Fromkin, Rober Rodman, Nina Hyams. (2011). Cengage Learning	01	Semantics (Ngữ nghĩa học)	
150	An Introduction to	Victoria Fromkin (2014). Wadsworth	01	Semantics (Ngữ nghĩa học)	

	Language.	Publising			
151	The English Language: From Sound to Sense.	Gerald P. Delahunty and James J. Garvey. (2010). Parlor Press	01	Introduction to linguistics (Ngôn ngữ học dẫn luận)	
152	Introducing English Linguistics	Charles F. Meyer, (2009) Cambidge University Press.	01	Introduction to linguistics (Ngôn ngữ học dẫn luận)	
153	Modeling information structure in a cross-linguistics perspective.	Sanghoun Song. (2017). Language Science Press.	01	Introduction to linguistics (Ngôn ngữ học dẫn luận)	
154	The Structure of Modern English: A linguistic introduction.	Laurel J. Brinton. (2000). John Benjamins Publishing Company.	01	Introduction to linguistics (Ngôn ngữ học dẫn luận)	
155	An Introduction to Language (9th Edition).	Victoria Fromkim, Rober Rodman, Nina Hyams. (2011). Cengage Learning	01	Introduction to linguistics (Ngôn ngữ học dẫn luận)	
156	An Introduction to Language.	Victoria Fromkin (2014). Wadsworth Publising.	01	Introduction to linguistics (Ngôn ngữ học dẫn luận)	

3.5. Mạng công nghệ thông tin.

Toàn trường đã được nối mạng và xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý cũng như điều hành trường theo hệ thống mạng Lan nội bộ cũng như hệ điều hành quản lý trên Internet với đường truyền bằng cáp quang tốc độ cao nhằm đảm bảo việc truy cập, truyền các dữ liệu đi hoặc về nhanh trong tiện lợi cho việc giảng dạy và học tập (toàn khuôn viên trường hiện nay có hệ thống truy cập wifi miễn phí được mở 24/24). Nhà trường có 880 máy tính trong đó: 700

máy tính phục vụ đào tạo, 100 máy phục vụ Trung tâm Thông tin - Thư viện và 80 máy tính phục vụ công tác quản lý nhà trường

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

4.1. Đề tài khoa học thực hiện trong 5 năm gần đây

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
1	An Evaluation of using group work to improve speaking fluency for first year non-majored English students at a university in the South of Vietnam	TR:2012-01/NN	2012	Tốt
2	Applying a jigsaw technique in teaching reading comprehension to English major sophomore in Vietnam	TR:2013-02/NN	2013	Tốt
3	Hiện tượng chuyển nghĩa của số từ "một", "hai" qua thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt	TR:2013-01/NN	2013	Tốt
4	An Investigation into Implicatures in Romeo and Julliet by William Shakespeare	TR:2014-01/NN	2014	Tốt
5	Using games to teach English grammar to non-English-majored students	TR:2014-02/NN	2014	Tốt
6	English speaking club is a good place for students to enhance their communication skill.	TR:2014-03/NN	2014	Tốt
7	Native English language Teachers Effect on Students	TR:2014-04/NN	2014	Tốt

	Achievement in Speaking Skills: A Case at Dongnai Technology University			
8	Applying Jigsaw techniques for teaching reading comprehensive to teenagers	TR:2015-01/NN	2015	Tốt
9	An evaluation on using jigsaw techniques to help the teenage students improve their reading skill at a Vietnamese language center	TR:2015-02/NN	2015	Tốt
10	Education plant at DONA English Center	TR:2015-03/NN	2015	Tốt
11	Students' motivation in developing English speaking proficiency in Dong Nai Technology University, Vietnam	TR:2015-04/NN	2015	Tốt
12	Textbook: "Grammar 2 Workbook"	TR:2016-01/NN	2015	Tốt
13	Improving English Speaking Skills for non-English Major Students at Dong Nai Technology University	TR:2016-02/NN	2016	Tốt
14	Learning autonomy of the first year English major student of Foreign Language in Dong Nai Technology	TR:2016-03/NN	2016	Tốt
15	Exchange Program English Enhancement Program	TR:2016-04/NN	2016	Tốt

16	How to Enhance English Learners' Vocabulary Retention Using Acronyms: A Case Study in an English Center in Viet Nam	TR:2016-05/NN	2016	Tốt
17	Levels of Popularity of Greeting Customs in Vietnamese Culture and the Reflection of Hostede's Cultural Dimensions	TR:2016-06/NN	2016	Tốt
18	Tổ chức hoạt động ngoại khóa trong giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em tại Trung tâm Anh Ngữ Đại Âu Châu	TR:2017-07/NN	2017	Tốt
19	Ứng dụng tiếng Anh cho các hoạt động xuất nhập khẩu	TR:2017-08/NN-SV	2017	Tốt
20	An Evaluation of using Games in Teaching English Grammar for First Year English-Majored Students at Dong Nai Technology University	TR:2017-09/NN	2017	Tốt
21	Learning style in learning English at Dong Nai Technology University	TR:2018-01/NN	2018	Tốt
22	Thái độ của sinh viên trong việc sử dụng Facebook để học tiếng Anh	TR:2018-02/NN	2018	Tốt
23	Ứng dụng e-learning trong việc dạy và học tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ Đồng Nai-Cơ hội và thách thức	TR:2018-03/NN	2018	Tốt

24	Using video to improve EFL learners' pronunciation	TR:2018-04/NN	2018	Tốt
25	How to teach grammar using IT	TR:2018-05/NN	2018	Tốt

4.2. Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và dự kiến người hướng dẫn kèm theo.

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn học viên cao học	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
1.	Ngữ dụng học (Pragmatics)	PGS.TS. Ngô Hữu Hoàng TS. Nguyễn Văn Hải	10
2.	Nghiên cứu dịch thuật (Translation Studies)	TS. Bùi Quang Trường PGS.TS. Phạm Vũ Phi Hổ	10
3.	Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis)	TS. Nguyễn Văn Hán TS. Bùi Quang Trường TS. Trần Quang Hải	10
4.	Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa (The Relationship between Language and Culture)	PGS.TS. Ngô Hữu Hoàng TS. Đoàn Ngọc Vũ	10
5.	Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrastive Linguistics)	TS. Nguyễn Văn Hán TS. Nguyễn Văn Hải TS. Bùi Quang Trường	10

6.	Ngôn ngữ ứng dụng (Applied Linguistics)	TS. Trần Quang Hải PGS.TS. Phạm Vũ Phi Hổ	10
----	---	--	----

4.3. Các công trình đã công bố của giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu.

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
1	Improving EFL Students' Speaking Performance by Using Games in the Classroom.	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Conference Proceedings, ISBN: 978-604-922-659-5, pp. 128-137, 2018</i>
2	The Effect of Using Total Physical Response (TPR) on EFL Young Learners' Vocabulary and Speaking Fluency.	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Conference Proceedings, ISBN: 978-604-922-659-5, pp. 128-137, 2018</i>
3	Mô hình chung về Phương pháp và các hoạt động giảng dạy Ngoại ngữ tại các Trung tâm Ngoại ngữ lớn ở Tp. HCM.	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Tp. HCM (HCMC University of Education – Journal of Science), 15 (4), 179 – 191, 2018</i>
4	The effects of lecturer's model of e-comments and graduate students' e-comments and writing revision.	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Proceedings of CALL in Context, Berkeley, University of California, 7-9 July, 2017. ISBN 9789057285509, pp. 326 – 336. (Thuộc tạp chí trong hệ thống ISI – Journal of Computer Assisted language Learning), 2017</i>

5	Sinh viên đánh giá về chất lượng đào tạo của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nước ngoài,	Phạm Vũ Phi Hồ	Đại học Văn Hiến. <i>Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến</i> , 5(3), pp. 74-89, 2017
6	An evaluation on the course-book of translation and interpretation-1.	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Van Hien University Journal of Science</i> , 5(2), pp. 4-13, 2017
7	High schools teachers' pedagogical beliefs in English as a foreign language writing instruction.	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Journal of Science – HCMC Open University</i> , 7 (4), 21-33, 2017
8	The Effects of Using E-comments From Microsoft Office to Enhance Graduate Students' Writing Revision	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Proceedings of International Journal of Arts and Sciences</i> , 9 (2), pp. 43-50, ISSN 1943-6114, 2016
9	Hiệu quả của việc góp ý chỉnh sửa bài viết cho Học viên Cao học Trường Đại học Mở Tp. HCM.	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Tạp Chí Khoa Học Đại Học Sài Gòn</i> , 16 (41), pp. 120-132, 2016
10	Hiệu Quả và Thái Độ của Sinh Viên về Phương Pháp Viết Bài Theo Nhóm	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>HCMC University of Education – Journal of Science</i> , 4(82), 49-60, 2016
11	Ảnh hưởng của hoạt động viết bài theo nhóm trên kỹ năng viết của mỗi cá nhân	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Tạp chí Khoa Học Đại Học Sài Gòn</i> , 14(39), pp. 67-82, 2016
12	Hiệu quả của việc nhận xét – góp ý bản dịch cho sinh viên trong môn Biên dịch.	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Tạp Chí Khoa học trường Đại học Mở TP.HCM</i> , 2 (47), pp. 145 – 155, 2016

13	Mô hình giảng dạy môn Biên-phiên dịch.	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Kỷ Yếu Hội Thảo - Giảng Dạy Biên-Phiên Dịch Bậc Đại Học</i> , tại trường ĐH KHXH & NV - ĐH QG Tp. HCM. Tp. HCM: Nhà Xuất Bản Đại học Quốc Gia Tp. HCM. ISBN: 978-604-73-3831-3, 2016
14	Luyện Dịch 1	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>NXB Kinh Tế</i> , ISBN: 978-604-922-279-5, 2016
15	Blog-based Peer Response for L2 Writing Revision.	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Computer Assisted Language Learning</i> , 29 (4), 724-748, by the Taylor & Francis production (Trong hệ thống ISI), 2016
16	<i>Steps to Conduct Your Research – A practical guide to educational research</i>	Phạm Vũ Phi Hồ	Nhà Xuất Bản Kinh Tế ISBN: 978-604-922-234-4, 2015
17	<i>Phương Pháp Tổ Chức Hoạt Động Viết Bài Luận Theo Nhóm</i>	Phạm Vũ Phi Hồ	Nhà Xuất Bản Kinh Tế ISBN: 978-604-922-220-7, 2015
18	<i>Phương Pháp Giảng Dạy Môn Viết Tiếng Anh</i>	Phạm Vũ Phi Hồ	Nhà Xuất Bản Kinh Tế ISBN: 978-604-922-173-6, 2015
18	Instructional Model in Teaching Translation and Interpretation: A Case	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Journal of Science – HCMC Open University</i> , 2015

	Study		
20	Hoạt động viết theo nhóm và một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Tạp Chí Khoa học trường Đại học Mở TP.HCM, 2015</i>
21	Common Errors in Writing Journals of the English-Major Students at HCMC Open University	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Journal of Science – HCMC Open University, 2015</i>
22	<i>E-peer Response Activities for L2 Writing Revision</i>	Phạm Vũ Phi Hổ	LAP Lambert Academic Publishing (NXB của Đức), 2014 ISBN: 978-3-659-58015-4
23	The Effects of Communicative Grammar Teaching on Students' Achievement of Grammatical Knowledge and Oral Production	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>English Language Teaching (ELT)</i> <i>(Tạp chí của Canada, 2014)</i>
24	Evaluation of the course-book “Steps to conduct your research” designed and employed at the Faculty of Foreign Languages of HCM Open University.	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Journal of Science – HCMC Open University, 2014</i>
25	The Effectiveness of Peer Feedback on Graduate Academic Writing at Ho Chi Minh City Open University.	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Journal of Science – HCMC Open University, 2014</i>
26	The impacts of task-based	Phạm Vũ Phi Hổ	<i>Journal of Science –</i>

	speaking activities on English-majored freshmen's oral performance at Ba Ria-Vung Tau Teacher Training College.		<i>HCMC Open University, 2014</i>
27	Những hạn chế trong phương pháp dạy và học môn viết tại Khoa Ngoại ngữ ĐH Mở Tp. HCM.	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Tạp Chí Khoa học trường Đại học Mở TP.HCM, 2014</i>
28	The Effectiveness of a Thesis Writing Seminar for Graduate Students at Ho Chi Minh City Open University.	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Journal of Science – HCMC Open University, 2013</i>
29	Senior Students' Reports on Their Translation and Interpretation Abilities, Teaching Methods, and Curriculum at Ho Chi Minh City Open University	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Journal of Science – HCMC Open University, 2013</i>
30	Các Hoạt Động Dạy và Học Môn Viết tại Khoa Ngoại ngữ Đại học Mở TP.HCM	Phạm Vũ Phi Hồ	<i>Tạp Chí Khoa học trường Đại học Mở TP.HCM, 2013</i>
31	Khảo sát tiềm năng cấu trúc thể loại của phần tóm tắt trong các bài báo Khoa học tiếng Anh và tiếng Việt theo quan điểm chức năng hệ thống.	Ngô Hữu Hoàng	Kỷ yếu hội thảo 2017 Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng (Đồng tác giả)
32	Nghiên cứu việc dạy tiếng Anh giao tiếp liên văn hóa	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, tập 228, số

	theo phương pháp “học theo đề án”		1, 2/2016 (Đồng tác giả)
33	Đặc điểm ngữ dụng học của thành phần bổ nghĩa phi giới hạn trong danh ngữ tiếng Anh và tiếng Việt	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư, tập 34, số 1, 3/2016 (Đồng tác giả)
34	Câu điều kiện: Từ ngữ pháp đến ngữ dụng (Trên ngữ liệu Việt-Anh)	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư, tập 36, số 4, 5/2016 (Đồng tác giả)
35	Tiếng Anh như ngôn ngữ giao tiếp chung trong cộng đồng kinh tế AS37EAN	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống, số tháng 12/2016 (Đồng tác giả)
36	Thấy gì qua năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh của sơn nữ Sapa: Nghiên cứu điển hình về giao tiếp liên văn hóa bằng tiếng Anh	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ, Nghiên cứu nước ngoài, số 4, 3/2015 (Đồng tác giả)
37	Về từ “hấn” trong tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao và những vấn đề về dịch thuật	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư, tập 30, số 6, 9/2015 (Đồng tác giả)
38	Some Utilization of Project-based Learning for Vietnamese University students of English in the Course ‘Intercultural Communication’	Ngô Hữu Hoàng	International Journal of English Language Education-Macrothink, Volume 2, Num.1, pages 215-224, 2/2014
39	Tâm thức hoài cổ trong giao tiếp ngôn từ của người Việt	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, tập 220, số 2, 2/2014

40	Phân tích diễn ngôn bài bình luận về Biển Đông “China ‘s False Memory Syndrome của Bill Hayton trên tạp chí Prospect	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư, tập 23, số 6, 9/2014
41	Tiếng Anh như ngôn ngữ toàn cầu: Ảnh hưởng và bị ảnh hưởng	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư, tập 28, số 2, 3/2014
42	Ảnh hưởng của ngôn ngữ và văn hóa nguồn trong việc thụ đắc tiếng Anh toàn cầu	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Từ điển học & Bách khoa thư, 2014
43	Tiếng Việt trong cộng đồng người Việt tại Mỹ và việc biên soạn từ điển hải ngoại	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư, tập 22, số 2, 3/2013
44	Về hiện tượng tiếng Anh của người Việt hay Vietlish	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ, Nghiên cứu nước ngoài, số 3, 3/2013
45	Lời rào đón như phương tiện đền bù các vi phạm nguyên tắc lịch sự (Trên cứ liệu Anh-Việt)	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Khoa học ĐH Thái Nguyên, số 5, 2013
46	“Chúng ta” và “Chúng tôi” trong bản Tuyên ngôn Độc lập Việt Nam	Ngô Hữu Hoàng	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư, tập 25, số 5, 9/2013
47	A Study of the Translation of Fairy Tales from English into Vietnamese – A Cognitive Sociolinguistics	Trần Quang Hải, Trần Thị Xuân Thắm	T/c KH&CN ĐHQĐN, số 12/2016, tr.59-63

	Perspective		
48	Software for statement analysis research: A study on linguistic cues to deception	Trần Quang Hải, Nguyễn Thị Quỳnh Nhu	GloCALL 2013 Conference, Da Nang, 29-30/11/2013
49	Chữ Quốc ngữ và cuộc vận động chuyển đổi chữ viết ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ 19 nửa đầu thế kỉ 20	Nguyễn Việt Hùng	Đại học KHXHNV - Đại học Dân tộc Quảng Tây - Hội thảo Khoa học Quốc tế: Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam – Trung Quốc, 2013
50	Khái lược về tiếng Việt và chữ viết tiếng Việt hiện đại	Nguyễn Việt Hùng	Chinese Times, 2016(số 1)
51	Lược sử quá trình tiếp xúc song ngữ Hán – Việt “A brief history of processing in bilingual ontact between Sino and Vietnamese”	Nguyễn Việt Hùng	Kỉ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ III, 4/2017
52	Vấn đề phân loại và gọi tên các đơn vị gốc Hán trong từ vựng tiếng Việt hiện đại Classifying and definding the units of Chinese origin in modern Vietnamese vocabulary	Nguyễn Việt Hùng	Kỉ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc: Ngôn ngữ học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, 9/2017
53	Một số nhận xét về danh từ danh ngữ chỉ thời gian trong tiếng Việt	Nguyễn Văn Hán	Tạp chí khoa học, Trường ĐHSPTp. Hồ Chí Minh, 2008

54	Đôi nét về tính nghiệm thân trong ẩn dụ và hoán dụ ý niệm	Nguyễn Văn Hán	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, 2013
55	Sơ đồ hình ảnh trong ẩn dụ ý niệm	Nguyễn Văn Hán	Tạp chí khoa học, Trường ĐHSPTP.Hồ Chí Minh, 2013
56	The relationship between language and gender: A case study in Vietnamese	Nguyễn Văn Hán	Global Journal of Interdisciplinary Social Sciences, 2014 ISSN: 2319-8834
57	Morphological effects in reading aloud Vietnamese compounds	Nguyễn Văn Hán	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, 2017
58	The Present State of the Aspect Hypothesis: A Critical Perspective	Bùi Quang Trường	Eurasian Journal of Applied Linguistics, 2018
59	Nghiên cứu phương tiện ngôn ngữ thể hiện quan hệ so sánh trong tục ngữ tiếng Việt và tiếng Anh	Bùi Quang Trường	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế, trường Đại học Hà Nội, 2014
60	Impact of explicit instruction on EFL learner's implicit and explicit knowledge: A case of English relative clauses	Bùi Quang Trường	Journal of Language and Linguistics Studies ISSN: 1305-578, 2014
61	Tìm hiểu các loại mơ hồ ngôn ngữ trong tiếng Việt, Anh và Hán	Nguyễn Văn Hải	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 12 (146), 2007
62	Định danh chuyển nghĩa của từ “đầu” trong tiếng Việt và các từ tương	Nguyễn Văn Hải	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 10 (177), 2010

	đương trong tiếng Anh		
63	Tìm hiểu thêm về phân tích diễn ngôn	Nguyễn Văn Hải	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 04 (210), 2013
64	Sự chuyển nghĩa của từ “mình”, ”thân” trong tiếng Việt và các từ tương đương trong tiếng Anh	Nguyễn Văn Hải	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 12 (230), 2014
65	On the culturology Language of human body parts in the Vietnamese and English	Nguyễn Văn Hải	International Journal of Language and Linguistics, 2014; 2(6):369-373 published December 5, 2014
66	Định danh chuyển nghĩa của từ “tay” trong tiếng Việt và các từ tương đương trong tiếng Anh	Nguyễn Văn Hải	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 04 (234), 2015

5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Định hướng trở thành một trường đại học Việt Nam có vị thế về chất lượng được quốc tế công nhận, Đại học Công Nghệ Đồng Nai đã và đang không ngừng thúc đẩy, kết nối các đối tác quốc tế ở khắp các châu lục trên thế giới. Hợp tác quốc tế đã góp phần tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động học thuật của Trường. Thông qua hợp tác quốc tế, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học được tăng cường rõ rệt. Hàng năm cán bộ và giảng viên của Trường được cử đi tham dự các hội nghị khoa học và đào tạo ở nước ngoài. Số lượng cán bộ và giảng viên quốc tế đến giảng dạy và học tập tại Trường ngày càng tăng. Từ 2012 đến nay, trung bình mỗi năm Trường tiếp đón khoảng 20 lượt giảng viên và chuyên gia quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, học tập và trao đổi. Kinh nghiệm hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học góp phần không nhỏ vào quá trình thiết lập vị thế của Trường trên bản đồ các cơ sở giáo dục và nghiên cứu khoa học quốc tế. Trong 5 năm gần

đây trung bình mỗi năm có nhiều hợp đồng hợp tác quốc tế được ký mới và triển khai.

Số TT	Tên đơn vị liên kết	Quốc gia	Tên hợp đồng ký kết	Nội dung hợp tác	Ngày ký kết
01	Trường Đại học Bulacan	Philippines	Thoả thuận Hợp tác đào tạo	Hợp tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý trình độ sau đại học	09/10/2011
02	Trường Đại học Feng Chia	Đài Loan	Thoả thuận Hợp tác đào tạo	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên -Trao đổi học thuật	15/03/2012
03	Trường Đại học Soongsil	Hàn Quốc	Thoả thuận Hợp tác đào tạo	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên -Thực hiện các dự án nghiên cứu -Tổ chức hội thảo -Trao đổi tài liệu học thuật	13/12/2013
04	Trường cao đẳng Sojourner - Douglass	Hoa Kỳ	M.O.U.	Hợp tác đào tạo chương trình y dược (3+1), BBA (3+1), MPA.	14/12/2014
05	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Nan Jeon	Hàn Quốc	M.O.U.	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên -Trao đổi học thuật	16/01/2014
06	Myappszil Asia SDN BHD	Malaysia	Thoả thuận Hợp tác về việc mở Trung tâm Tiếng Anh	-Đào tạo giảng viên trong việc sử dụng tiếng Anh -Tạo điều kiện để sinh viên DNTU học tiếng Anh tại Malaysia hoặc DNTU -Hợp tác trong	09/9/2014

				ngiên cứu	
07	Tarrant County College District	Hoa Kỳ	M.O.U.	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên -Trao đổi học thuật	13/10/2014
08	Texas Christian University	Hoa Kỳ	M.O.U.	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên -Trao đổi tài liệu học thuật -Hợp tác các hoạt động nghiên cứu	14/11/2014
09	Trường Đại học Niagara	Hoa Kỳ	M.O.U.	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên -Trao đổi học thuật	31/12/2014
10	Tổ chức Hiệp hội Châu Á Thái Bình Dương (PAS)	Hàn Quốc	M.O.U.	-Xây dựng một mối quan hệ hợp tác vững mạnh: -Nỗ lực duy trì phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau để duy trì chương trình Đoàn Thanh niên PAS. -Thành lập và duy trì chương trình Đoàn Thanh niên PAS một cách có hiệu quả và sáng tạo. Đóng góp trong việc tăng cường và duy trì mối quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc.	Tháng 6/ 2015
11	Trường Đại học Dankook	Hàn Quốc	M.O.U.	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên -Trao đổi học thuật -Giao lưu văn hoá	27/7/2015

12	Trường Đại học Quốc gia Jeju	Hàn Quốc	M.O.U.	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên -Trao đổi học thuật -Giao lưu văn hoá	30/7/2015
13	Trường Đại học Silla	Hàn Quốc	M.O.U.	-Trao đổi giảng viên -Trao đổi sinh viên Trao đổi học thuật Hợp tác các chương trình học thuật ngắn hạn	10/11/2015
14	Viện Nghiên cứu Y học Nihon	Nhật Bản	M.O.U.	Trao đổi giảng viên Trao đổi sinh viên Trao đổi học thuật	04/12/2015
15	Trường Đại học Dankook	Hàn Quốc	M.O.A.	Thoả thuận trao đổi sinh viên học chuyên ngành tiếng Hàn tại Dankook Uni, cụ thể: Dankook Uni đài thọ 80% cho mỗi suất học bổng và đài thọ 3 học kỳ học tiếng Hàn trước khi học chuyên ngành.	22/03/2016
16	Trường Cao đẳng Tarrant County	Hoa Kỳ	M.O.A	Trao đổi giảng viên: mỗi năm DNTU gửi 10 giảng viên qua TCC để học hỏi nghiệp vụ sư phạm, thời gian nhiều nhất là 01 năm học. Trao đổi sinh viên: mỗi năm học, DNTU chọn nhiều nhất 10 sinh viên qua TCC để học chuyên ngành tại TCC.	15/04/2016

17	Học viên Kurioka	Nhật Bản	M.O.A	Đào tạo tiếng Nhật trao đổi sinh viên: mỗi năm học, DNTU chọn nhiều nhất 10 sinh viên qua học viện Kurioka để thực tập	2017
18	Đại học Công nghệ Magsaysay	Philippines	M.O.A	Trao đổi sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	2017
19	Đại học Quốc gia Incheon	Hàn Quốc	M.O.U	Đào tạo tiếng Hàn Quốc Học bổng cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn	2018
20	Đại học Ngôn ngữ Wanzao	Đài Loan	M.O.U	Tiếp nhận sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh thực tập tốt nghiệp	2018
21	Đại học Quốc gia Bình Đông	Đài Loan	M.O.U	Trao đổi giảng viên, sinh viên Hỗ trợ nghiên cứu khoa học	2018
22	Đại học Khoa học và ứng dụng Cao Hùng	Đài Loan	M.O.U	Cấp học bổng nghiên cứu sinh cho giảng viên Trao đổi sinh viên, giảng viên	2018
23	Đại học Islam Malang	Indonesia	M.O.A	Trao đổi sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh	2018

PHẦN 3: CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

(Được ban hành theo Quyết định)

Tên chương trình : NGÔN NGỮ ANH

Trình độ đào tạo : Thạc sĩ

Ngành đào tạo : Ngôn ngữ Anh

Mã số: 8.22.02.10

Loại hình đào tạo : Tập trung

Căn cứ xây dựng chương trình:

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013;

- Đề án đổi mới giáo dục đại học 2006-2020 của Bộ Giáo dục Và Đào tạo

- Thông tư 15/2014/ TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Giáo dục về ban hành quy chế đào tạo Thạc sĩ;

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của Giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ;

- Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ.

- Căn cứ Quyết định số 1982 /QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

- Căn cứ các kết quả khảo sát như cầu về nhân lực trình độ cao cho chuyên ngành ngôn ngữ Anh của tỉnh Đồng Nai và nhu cầu của người học, cùng với năng lực đào tạo của nhà trường.

- Căn cứ khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ của người học là sinh viên đã tốt nghiệp, nhu cầu các cán bộ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của một số trường đại học Ngoại ngữ có đào tạo bậc thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh như Học viện Khoa học xã hội, Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Viện Đại học Mở Hà Nội, Đại học Thủ Dầu Một, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn –

DHQP TPHCM và 01 chương trình đào tạo quốc tế của Đại học Bách Khoa Laguna (Phillipines).

1. Mục tiêu đào tạo chương trình:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh **theo định hướng ứng dụng** nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành ngôn ngữ nói chung và chuyên ngành Ngôn ngữ Anh nói riêng; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực khoa học ngoại ngữ và kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được kiến thức nền tảng chung về triết học, kiến thức chung về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, nhận thức đúng đắn về lý luận và đường lối chính trị của Đảng và nhà nước;

+ Có khả năng phân tích, tổng hợp, vận dụng các lý thuyết hiện đại, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học ngôn ngữ và văn hoá trong lĩnh vực tiếng Anh cũng như khả năng hướng dẫn nghiên cứu trong lĩnh vực này.

+ Có kiến thức tương đối hoàn thiện về ngôn ngữ Anh, văn hóa và xã hội Anh – Mỹ, nghiên cứu khoa học chuyên ngành dịch thuật hoặc giảng dạy ngoại ngữ;

+ Có trình độ năng lực tiếng Trung Quốc đạt Bậc 3/6 (B1) theo khung tham chiếu 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc chứng chỉ quốc tế HSK3;

+ Có trình độ nghiệp vụ cao để phục vụ hoạt động và công tác trong các lĩnh vực như giảng dạy, biên – phiên dịch tiếng Anh trong các lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, xã hội;

+ Có kiến thức nâng cao về CNTT và ứng dụng CNTT trong dạy và học tiếng Anh.

- Về kỹ năng:

+ Có kỹ năng vận dụng các kiến thức nói trên trong việc giải quyết các công việc chuyên môn phù hợp với ngành Ngôn ngữ Anh và mọi công việc phát sinh liên quan tới ngành Ngôn ngữ Anh với hiệu quả và tiến độ cao. Riêng về trình độ ngoại ngữ 2 (tiếng Trung Quốc), học viên có thể sử dụng tốt tiếng Trung Quốc ở bậc 3/6

(B1) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam hoặc tương đương.

+ Có khả năng tương đối độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề khoa học: Có khả năng tự phát hiện và lựa chọn nghiên cứu các đối tượng khoa học thuộc các lĩnh vực ngôn ngữ học tiếng Anh, đối chiếu ngôn ngữ Anh-Việt, giao văn hóa, v.v...;

+ Có kỹ năng chọn lọc và vận dụng các công cụ, phần mềm để ứng dụng trong lĩnh vực giảng dạy và dịch thuật;

+ Đánh giá và sử dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu đương đại để liên tục đổi mới trong lĩnh vực được đào tạo;

+ Có khả năng tự xây dựng kế hoạch nghiên cứu và tự thực hiện nghiên cứu các đề tài khoa học trong các lĩnh vực nói trên.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị;

+ Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn;

+ Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn;

+ Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

2. Thời gian đào tạo: 24 tháng

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

KHỐI KIẾN THỨC	KT bắt buộc (TC)	KT tự chọn (TC)	Tổng (TC)
A.Khối kiến thức chung	8		8
B.Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành	33	9	42
<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	<i>15</i>	<i>6</i>	<i>21</i>
<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	<i>18</i>	<i>3</i>	<i>21</i>

C.Luận văn tốt nghiệp	10		10
Tổng khối lượng	51	9	60

4. Đối tượng tuyển sinh:

4.1. Phương án tuyển sinh:

- Các môn thi tuyển:

+ Môn thi lí thuyết: Các kiến thức cơ bản về Ngữ âm, Ngữ pháp và Ngữ nghĩa tiếng Anh.

+ Môn thi thực hành: Kỹ năng thực hành ngôn ngữ Anh Nói, Nghe, Đọc, Viết.

+ Môn Ngoại ngữ 2: Thí sinh có thể chọn một trong các ngoại ngữ Nga, Pháp, Trung đầu vào theo qui định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Điều kiện trúng tuyển: Thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên theo thang điểm 10 ở các môn thi lí thuyết và thực hành.

- Môn ngoại ngữ 2 phải đạt yêu cầu theo quy định của Trường đối với mỗi kỳ thi tuyển sinh.

- Số lượng trúng tuyển căn cứ theo chỉ tiêu đã được xác định của Trường và tổng điểm thi các môn thi (trừ môn ngoại ngữ 2) của từng thí sinh.

4.2. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đối với người dự tuyển

4.2.1. Đối tượng tuyển sinh:

Theo thông tư 15/2014/ TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Giáo dục về ban hành quy chế đào tạo Thạc sĩ. Người dự tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ ngôn ngữ Anh phải có các điều kiện sau đây:

- Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh đủ điều kiện dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Cán bộ làm việc tại các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy, các cán bộ của các trường đại học, trường phổ thông, các cơ sở đào tạo, các cơ quan truyền thông, các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội...

4.2.2. Yêu cầu với người dự tuyển:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần trong nhóm khối ngành ngôn ngữ nước ngoài (khác nhau về chương trình dưới 40%):

Nhà trường sẽ căn cứ vào các học phần trong bảng điểm của người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành ngôn ngữ Anh đã nêu trên để yêu cầu người học đó bổ sung các môn học cần thiết khác.

- Được cơ quan đồng ý cử đi học (nếu có).
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo qui định số 10/TT-LB ngày 18/08/2003 và công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/08/1990 của Bộ giáo dục và Đào tạo.
- Và các điều kiện dự tuyển khác theo qui chế mới: thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014.

4.3. Danh mục các ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký đào tạo

STT	Ngành đúng
1	Ngôn ngữ Anh/ tiếng Anh
2	Sư phạm tiếng Anh
3	Ngữ văn Anh
4	Tiếng Anh thương mại
STT	Ngành gần
1	Ngôn ngữ Nga / Pháp/ Trung
2	Các ngoại ngữ khác
3	Ngôn ngữ học / ngôn ngữ học so sánh đối chiếu
4	Văn học nước ngoài
5	Các ngành khác về ngôn ngữ

4.4. Danh mục các môn học bổ sung kiến thức

STT	Môn học bổ sung	Số tín chỉ
1	Advanced Writing	2
2	Advanced Listening	2
3	Advanced Speaking	2
4	Advanced Reading	2
5	Language Theories (Grammar, Syntax, Semantics)	4

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo:

Theo học chế tín chỉ. Thực hiện theo quy chế đào tạo Thạc sĩ (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

- Hình thức học tập trung thời gian đào tạo là 24 tháng

5.2. Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khoá học, những học viên có đủ các điều kiện sau thuộc diện xét tốt nghiệp và được công nhận tốt nghiệp:

- Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn theo quy định;
- Trình độ năng lực ngoại ngữ 2 của học viên đạt được ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của Khung Châu Âu Chung (Phụ lục III – Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28-02-2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hiệu trưởng quy định cụ thể việc tổ chức đánh giá trình độ ngoại ngữ thứ hai của học viên.
- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn
- Không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;
- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định;
- Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của cơ sở đào tạo theo quy định.

5.3 Văn bằng

Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định cấp bằng thạc sĩ và bảng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Học viên đạt đủ các điều kiện trên sẽ được cấp bằng Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh.

6. Thang điểm: Thang điểm 10

7. Danh mục học phần và phân bổ thời lượng:

MÃ HỌC PHẦN		TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG (TÍN CHỈ)		
PHẦN CHỮ	PHẦN SỐ		TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	TN/TH/TL
PHẦN A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG			8	4	4
MAE	501	Philosophy (Triết học)	4	2	2

MAE	502	Second foreign language (Ngoại ngữ 2)	4	2	2
PHẦN B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH			21	14	7
<i>KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH</i>					
Các học phần bắt buộc			12	8	4
MAE	503	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	3	2	1
MAE	504	Intercultural Communication Studies (Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa)	3	2	1
MAE	505	Second Language Acquisition (Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai)	3	2	1
MAE	506	System Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng hệ thống)	3	2	1
MAE	507	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	3	2	1
Các học phần lựa chọn (Chọn 03/06 học phần)			9	6	3
MAE	508	Language Assessment (Đánh giá ngôn ngữ)	3	2	1
MAE	509	English Stylistics (Phong cách học tiếng Anh)	3	2	1
MAE	510	Syllabus design and Material Development (Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu)	3	2	1
MAE	511	Theory and Practice of Language Teaching (Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	3	2	1
MAE	512	IT in Foreign Language Teaching (Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ)	3	2	1

MAE	513	Global Englishes (Các loại tiếng Anh trên toàn cầu)	3	2	1
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			21	14	7
Các học phần bắt buộc			12	8	4
MAE	514	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	3	2	1
MAE	516	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	3	2	1
MAE	517	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	3	2	1
MAE	518	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	3	2	1
MAE	519	Socio-Linguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	3	2	1
MAE	524	Introduction to Linguistics (Ngôn ngữ học dẫn luận)	3	2	1
Các học phần tự chọn (Chọn 03/05 học phần)			9	6	3
MAE	515	Pragmatics (Ngữ dụng học)	3	2	1
MAE	520	Structuralism in Linguistics (Cấu trúc luận trong ngôn ngữ học)	3	2	1
MAE	521	English for specific purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)	3	2	1
MAE	522	Translation Theory (Lý thuyết dịch)	3	2	1
MAE	523	Semantics (Ngữ nghĩa học)	3	2	1

C. LUẬN VĂN THẠC SĨ	10	0	10
TỔNG CỘNG SỐ TÍN CHỈ TÍCH LŨY	60	32	28

(Có đề chương chi tiết học phần kèm theo)

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

HỌC KỲ I

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng số	LT	TL/BT /TH	
1	Philosophy (Triết học)	4,0	2,0	2,0	
2	Second foreign language (Ngoại ngữ 2)	4,0	2,0	2,0	
3	Research Writing (Kỹ năng viết nghiên cứu)	3,0	2,0	1,0	
4	Second Language Acquisition (Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai)	3,0	2,0	1,0	
5	Học phần tự chọn kiến thức cơ sở ngành (Chọn 1/06 học phần)	3,0	2,0	1,0	
Tổng		17	10	7,0	

HỌC KỲ II

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng số	LT	TL/BT /TH	
1	System Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng hệ thống)	3,0	2,0	1,0	
2	Intercultural Communication Studies (Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa)	3,0	2,0	1,0	
3	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	3,0	2,0	1,0	

4	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	3,0	2,0	1,0	
5	Introduction to Linguistics (Ngôn ngữ học dẫn luận)	3,0	2,0	1,0	
6	<i>Học phần tự chọn kiến thức cơ sở ngành (Chọn 1/06 học phần)</i>	<i>3,0</i>	<i>2,0</i>	<i>1,0</i>	
Tổng		18	12	6,0	

HỌC KỲ III

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng số	LT	TL/BT /TH	
1	Cognitive Linguistics (Ngôn ngữ học tri nhận)	3,0	2,0	1,0	
2	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	3,0	2,0	1,0	
3	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	3,0	2,0	1,0	
4	Socio-Linguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	3,0	2,0	1,0	
5	<i>Học phần tự chọn khối kiến thức chuyên ngành (Chọn 1/ 05 học phần)</i>	<i>3,0</i>	<i>2,0</i>	<i>1,0</i>	
Tổng		15	10,0	5,0	

HỌC KỲ IV

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng số	LT	TL/BT /TH	
1	Nghiên cứu khoa học – Luận văn Thạc sĩ	10	0	10	
Tổng		10	0	10	

9. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

9.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần..

9.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy các học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

9.3. Đối với học viên

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Học viên tự nghiên cứu thông qua giáo trình tài liệu tham khảo hoặc qua Internet;

- Tự học là yêu cầu bắt buộc, mỗi môn học ngoài thời lượng chuẩn quy định, học viên phải dành thời lượng tương tự cho từng môn để tự học.

- Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm luận án

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá học phần.

9.4. Phương pháp giảng dạy:

- Sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong quá trình đào tạo, khuyến khích và tạo cơ hội cho học viên tích cực chủ động sáng tạo từ đó nâng cao khả năng phân tích, phát triển và giải quyết các vấn đề.

- Giảng dạy trên lớp:

+ Bài giảng trực tiếp của giảng viên

+ Bài tập thực hành - thảo luận

+ Có bài tập lớn hoặc tiểu luận.

- Phương pháp thực hành, hội thảo:

+ Học viên sẽ tham quan thực tế để trao đổi kinh nghiệm;

+ Học viên sẽ tham dự một số buổi hội thảo khoa học có chủ đề cụ thể tập trung vào một số vấn đề có liên quan đến nội dung nghiên cứu. Tổ chức thảo luận theo nhóm.

9.5. Kiểm tra, đánh giá:

- Điểm chấm theo thang điểm 10.

- Tổ chức kiểm tra thường kỳ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học. Tổ chức thi kết thúc học phần.

- Chấm điểm kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc môn học do hai giảng viên chấm.

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**

**PHỤ LỤC
CÁC TÀI LIỆU VÀ MINH CHỨNG
KÈM THEO
(Của đề án mở ngành Thạc sĩ ngôn ngữ Anh)**

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG
1	Quyết nghị của Hội đồng Quản trị trường.
2	Biên bản thông qua đề án của hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo.
3	Các biểu mẫu xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, kỹ thuật viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo (theo mẫu phụ lục IV)
4	Quyết định thành lập hội đồng biên soạn, hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế
5	Biên bản thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế
6	Văn bản giải trình việc tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế
7	Minh chứng về các nội dung tại khoản
8	Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành hoặc chuyên ngành của cơ sở đào tạo